TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-ST
Ngày: 19-9-2024
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Xuân Hiền
2. Ông Phạm Hồng Lưu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Đức Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 413/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: Số B P, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Châu P – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh T3 (Theo Giấy ủy quyền số 267/GUQ-SGB ngày 14/9/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Ông Cao Châu P ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn T – Trưởng phòng kinh doanh, ông Đỗ Đoàn Thiên V – Nhân viên Phòng kinh doanh (Theo Giấy ủy quyền số 18/GUQ-2023 ngày 21/12/2023).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Vương Chấn K, sinh năm 2003

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền cho bị đơn ông K: Ông Huỳnh Nhứt T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ (Theo Giấy ủy quyền số chứng thực 42, quyển số 01 ngày 22/4/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Dương Việt T2, sinh năm 1990; bà Nguyễn Hồng L1, sinh năm 1991. Cùng địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn, đại diện ủy quyền bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP S *theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm như sau:*

Ngày 07/4/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh T3 (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Nguyễn Vương Chấn K Hợp đồng tín dụng (áp dụng cho vay từng lần đối với cá nhân) số 191/2023/HĐTDTL-CN và Giấy nhận nợ số 192/2023/GNN ngày 10/4/2023 với số tiền vay 2.800.000.000 đồng; Thời hạn vay từ ngày 10/4/2023 đến ngày 08/4/2024; lãi suất trong hạn 13%/ năm; Ngày 10/10/2023 điều chỉnh lãi suất trong hạn 9,8%/ năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh.

Theo thỏa thuận trong Điều 2 của hợp đồng tín dụng thì ông K phải trả nợ lãi cho Ngân hàng một lần vào ngày 25 hàng tháng. Nhưng quá trình thực hiện ông K chỉ thanh toán được một phần lãi cho Ngân hàng (trả lãi đến ngày 25/5/2023). Do ông K vi phạm về điều khoản cam kết trả nợ gốc cho Ngân hàng nên ngày 09/4/2024 Ngân hàng đã chuyển số tiền gốc 2.800.000.000 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất 150%/ năm lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở qua các thông báo nợ và các hình thức khác để yêu cầu ông K thực hiện đúng các cam kết nhưng ông vẫn không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện để thu hồi nợ gốc và lãi.

Để đảm bảo cho khoản vay của ông K, ngày 07/4/2023 ông Dương Việt T2 và bà Nguyễn Hồng L1 tự nguyện đưa tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay của ông K theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/TCTS-2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 114,2 m^2 (loại đất ODT), thửa số 807, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Khu dân cư N, đường L, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 734227, số vào sổ GCN số CS11791 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 28/12/2021, chỉnh lý chuyển nhượng cho ông T2 vào ngày 07/4/2023.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông K thanh toán số tiền tính đến ngày 19/9/2024 với tổng số tiền 3.282.500.301 đồng. Trong đó: Nợ gốc là

2.800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 272.550.514 đồng, nợ lại quá hạn: 186.065.754, phạt chậm trả: 23.884.033 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 20/9/2024 đến khi tất nợ.

Trong trường hợp ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp mà ông T2, bà L1 đã bảo đảm để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông K, đại diện ủy quyền ông K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T2, bà L1 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Ngày 26/7/2024, Tòa án có tiến hành lấy lời khai đối với ông T2, bà L1. Tại biên bản lấy lời khai bà L1 trình bày, bà L1 cùng chồng bà là ông T2 có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/TCTS-2023 ngày 07/4/2023 thế chấp quyền sử dụng đất như đã nêu để bảo đảm cho khoản vay của ông K. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì bà không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông K trả cho Ngân hàng tổng số tiền và các yêu cầu như đã trình bày. Bị đơn, đại diện ủy quyền bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng; Tòa án thụ lý và xét xử đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Vương Chấn K có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi theo hai hợp đồng tín dụng là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự. Đồng thời bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn ông K, đại diện ủy quyền bị đơn ông T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T2, bà L1 theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng các đương sự vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 01/6/2017, nguyên đơn Ngân hàng đã ký với bị đơn ông Nguyễn Vương Chấn K Hợp đồng tín dụng (áp dụng cho vay từng lần đối với cá nhân) số 191/2023/HĐTDTL-CN và Giấy nhận nợ số 192/2023/GNN ngày 10/4/2023 với số tiền vay 2.800.000.000 đồng. Tính đến ngày 19/9/2024 tổng dư nợ của bị đơn tại Ngân hàng 3.282.500.301 đồng (trong đó: Nợ gốc là 2.800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 272.550.514 đồng, nợ lại quá hạn: 186.065.754, phạt chậm trả: 23.884.033 đồng). Ngoài ra, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan ông T2, bà L1 đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/TCTS-2023. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 114,2 m^2 (loại đất ODT), thửa số 807, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Khu dân cư N, đường L, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 734227, số vào sổ GCN số CS11791 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 28/12/2021, chỉnh lý chuyển nhượng cho ông T2 vào ngày 07/4/2023.

Quá trình thực hiện ông K chỉ thanh toán được một phần lãi cho Ngân hàng (trả lãi đến ngày 25/5/2023). Do ông K vi phạm về điều khoản cam kết trả nợ gốc cho Ngân hàng nên ngày 09/4/2024 Ngân hàng đã chuyển số tiền gốc 2.800.000.000 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất 150%/ năm lãi suất trong hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Hợp đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng (áp dụng cho vay từng lần đối với cá nhân) số 191/2023/HĐTDTL-CN và Giấy nhận nợ số 192/2023/GNN ngày 10/4/2023 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/TCTS-2023 ngày 07/4/2023 ký kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định về nội dung và hình thức nên được pháp luật bảo vệ. Mức lãi suất, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn để xác định số tiền mà bị đơn phải trả phù hợp với khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Điều 7, Điều 8 và

Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định một số quy định pháp luật về lãi suất nên cần được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả tất nợ bị đơn ông K còn phải trả số tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng (áp dụng cho vay từng lần đối với cá nhân) số 191/2023/HĐTDTL-CN ngày 07/4/2023 được ký kết giữa các bên cho đến khi bị đơn thanh toán tất nợ.

Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/TCTS-2023 tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 114,2 m^2 (loại đất ODT), thửa số 807, tờ bản đồ số 39, địa chỉ: Khu dân cư N, đường L, khu V, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 734227, số vào sổ GCN số CS11791 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 28/12/2021, chỉnh lý chuyển nhượng cho ông T2 vào ngày 07/4/2023. Nội dung của hợp đồng thế chấp xác định nghĩa vụ bảo đảm là toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bị đơn ông K với nguyên đơn Ngân hàng. Ngoài ra, theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 14/6/2024, xác định trên quyền sử dụng đất thế chấp bảo đảm khoản vay không có nhà, công trình, vật kiến trúc và không có người thứ ba quản lý, sử dụng. Hiện tại cho ông T2 đang quản lý sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản của nguyên đơn đối với tài sản mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T2, bà L1 bảo đảm.

[3] Từ những nhận định nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông K phải chịu chi phí tố tụng với số tiền 5.000.000 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng đã chi xong nên bị đơn có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 99, Điều 100 và Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Vương Chấn K có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 19/9/2024 là **3.282.500.301** đồng (Ba tỷ hai trăm tám mươi hai triệu năm trăm ngàn ba trăm lẻ một đồng). Trong đó: Nợ gốc là 2.800.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 272.550.514 đồng, nợ lại quá hạn: 186.065.754, phạt chậm trả: 23.884.033 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2024) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu bị đơn ông Nguyễn Vương Chấn K không thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 033/TCTS-2023 ngày 07/4/2023 để thu hồi nợ khoản nợ trên.

Cách thức trả và thời gian thanh toán do các bên tự thỏa thuận nếu không thống nhất sẽ yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền.

2. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Vương Chấn K có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Vương Chấn K phải nộp 97.650.000 (Chín mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.965.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi lăm ngàn

đồng) theo biên lai thu số 0007974 ngày 01/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Võ Trung Hậu

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.